

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-02-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhũ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 498/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T - Sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp X L, xã Đ B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Thị N - Sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Tr B, xã Đ H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Nguyễn Minh T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh T và chị N kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau năm 2018. Sau khi kết hôn, anh T và chị N sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T và chị N bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường hay cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng anh T và chị N không thể chung sống hạnh phúc. Đến tháng 01 năm 2020, chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp Trọng Ban, xã Đ H sinh sống và vợ chồng anh chị đã ly

thân từ đó đến nay. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Phan Thị Thị N.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Minh T xác định anh và chị Phan Thị Thị N có 01 con chung tên Nguyễn Diễm Q sinh ngày 24/12/2018, từ khi chị N bỏ nhà ra đi đến nay cháu Q vẫn sống chung với anh, chị N không thăm nom chăm sóc con. Do đó, anh T yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Minh T xác định trong thời gian anh và chị Phan Thị Thị N chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Phan Thị Thị N, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập chị N để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng chị N đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Nguyễn Minh T và chị Phan Thị Thị N là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị N có địa chỉ tại ấp Trọng Ban, xã Đ H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh T và chị N kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐB, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau năm 2018. Do đó, hôn nhân của anh T và chị N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh T và chị N thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, anh T và chị N đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị N. Chị N không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì anh T có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án

nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị N hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập chị N đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị N vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị N. Chị N không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy chị N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị N là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy, con của anh chị hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc giáo dục của cha mẹ, cháu Q hiện đang sống chung với anh T đã ổn định về đời sống và tâm lý, anh T có đủ điều kiện nuôi con, anh yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, chị N không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh T phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh chị không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Minh T xác định trong thời gian chung sống anh và chị Phan Thị Thị N không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chị N vắng mặt tại phiên tòa, chị không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Phan Thị Thị N.

Về con chung: Giao con là Nguyễn Diễm Q sinh ngày 24/12/2018 cho anh Nguyễn Minh T tiếp tục nuôi. Chị Phan Thị Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005854 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh T nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Phan Thị Thị N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm Anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã ĐB,
- Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhũ Khuyên